

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH NINH BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế

Mã TTHC: 1.007917.H42

- Đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa: 30 ngày làm việc x 8 giờ = 240 giờ làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

Thời gian cắt giảm lần 1: 0 giờ

- Đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa: 45 ngày làm việc x 8 giờ = 360 giờ làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Thời gian cắt giảm lần 1: 0 giờ

Dịch vụ công trực tuyến: Một phần

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian (tối đa 360 giờ)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp, kiểm tra, hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp (đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện cơ sở nộp hồ sơ trực tuyến). 2. Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất. 3. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Kiểm lâm. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 4. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công về Chi cục Kiểm lâm (ký gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Kiểm lâm)	02 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05,06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian (tối đa 360 giờ)	Biểu mẫu/ kết quả
<i>Bước 2</i>	Phòng Nghiệp vụ	Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức, viên chức thuộc Phòng xử lý.	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 3</i>	Phòng Nghiệp vụ	Công chức, viên chức	<p>* Trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ Phương án trồng rừng thay thế. + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế; kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế. + Tổng hợp hồ sơ, báo cáo Trưởng phòng. + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và nêu rõ lý do. <p>(Chọn chuyển Bước 5)</p> <p>* Trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa, chuyển Bước 4 (tính cả thời gian thực hiện tại bước 3)</p>	138 giờ	Mẫu 02,04, 05
<i>Bước 4</i>	Phòng Nghiệp vụ	Công chức, viên chức	<p>Trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định, kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa, + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế; kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế; + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và nêu rõ lý do. 	120 giờ	Mẫu 02,04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian (tối đa 360 giờ)	Biểu mẫu/ kết quả
			- Tổng hợp hồ sơ, báo cáo Trưởng phòng. <i>(Chuyển bước 5)</i>		
<i>Bước 5</i>	Phòng Nghiệp vụ	Trưởng phòng	Báo cáo Chi cục trưởng	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 6</i>	Chi cục Kiểm lâm	Chi cục trưởng	Tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Xem xét ký tờ trình gửi UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Ký văn bản thông báo cho chủ dự án và nêu rõ lý do.	08 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 8</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn thư	- Bộ phận Văn thư vào sổ văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Gửi hồ sơ, tờ trình liên thông tới Văn phòng UBND tỉnh. Chuyển bước 9 + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Chuyển kết quả văn bản thông báo cho chủ dự án. Chọn chuyển Bước 11.	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 9</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	- Tiếp nhận hồ sơ, phân loại, trình lãnh đạo và các cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Chuyển hồ sơ cho bộ phận văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, lưu hồ sơ. Gửi kết quả tới Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	80 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian (tối đa 360 giờ)	Biểu mẫu/ kết quả
<i>Bước 10</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn thư	- Báo cáo Lãnh đạo Sở. - Gửi kết quả tới Trung tâm Phục vụ hành chính công.	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 11</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 01, 04,05,06

2. Tên thủ tục hành chính: Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế
Mã TTHC: 1.007916.H42

Dịch vụ công trực tuyến: Một phần

*** Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn:**

Tổng thời gian giải quyết: 22 ngày làm việc x 8 giờ = 176 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian cắt giảm: 0 giờ

*** Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn:**

+ **Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế** theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: theo quy định là 57 ngày tự nhiên theo thẩm quyền giải quyết, không tính 10 ngày Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định.

Tổng thời gian giải quyết là: 47 ngày làm việc x 8 giờ = 376 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

Thời gian cắt giảm: 0 giờ

+ **Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền** trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền:

Đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế: 37 ngày làm việc x 8 giờ = 296 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;

Thời gian cắt giảm: 0 giờ

Đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế: 42 ngày làm việc x 8 giờ = 336 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

Thời gian cắt giảm: 0 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian (tối đa 376 giờ)	Biểu mẫu/kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp, kiểm tra, hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp (đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện cơ sở nộp hồ sơ trực tuyến).	02 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05,06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian (tối đa 376 giờ)	Biểu mẫu/ kết quả
			<p>2. Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Kiểm lâm. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>4. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công về Chi cục Kiểm lâm (ký gửi Bru điện chuyển về Chi cục Kiểm lâm)</p>		
<i>Bước 2</i>	Phòng Nghiệp vụ	Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức, viên chức xử lý.	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 3</i>	Phòng Nghiệp vụ	Công chức, viên chức	<p>Xem xét hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế trên địa bàn <p>Tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng và chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: <p>Chủ dự án nộp bổ sung thành phần hồ sơ: Cam kết về nộp đầy đủ số tiền theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.</p> <p>Tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh.</p>	26 giờ	Mẫu 02,04, 05
<i>Bước 4</i>	Phòng Nghiệp vụ	Trưởng phòng	Báo cáo Chi cục trưởng	02 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian (tối đa 376 giờ)	Biểu mẫu/ kết quả
<i>Bước 5</i>	Chi cục Kiểm lâm	Chi cục trưởng	Tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 6</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký Tờ trình gửi UBND tỉnh xem xét.	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn thư	- Bộ phận Văn thư vào sổ văn bản, lưu và xác nhận trên phần mềm. - Gửi tờ trình liên thông tới Văn phòng UBND tỉnh.	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 8</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	- Trình lãnh đạo và các cấp có thẩm quyền xem xét quyết định hoặc trình Bộ Nông nghiệp và PTNT - Chuyển hồ sơ cho bộ phận văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, lưu hồ sơ. Gửi văn bản tới Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) hoặc gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và PTNT trong trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng	16 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 9</i>	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	Công chức, viên chức	* Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế trên địa bàn - Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế; - Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế. - Chọn chuyển bước Trả kết quả * Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng và chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: - Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ; - Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế.	120 giờ	Mẫu 02, 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian (tối đa 376 giờ)	Biểu mẫu/ kết quả
			<p>- Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế: Chọn chuyển bước 11</p> <p>- Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế: Chọn chuyển bước 12</p> <p>* Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng và chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh tại thời điểm chủ dự án đề nghị nộp tiền; Kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận nguồn kinh phí trồng rừng thay thế có văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, kèm theo bản sao quyết định phê duyệt đơn giá trồng rừng của tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế; Chuyển bước 10</p>		
Bước 10	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	Công chức, viên chức	* Trường hợp số tiền nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay	40 giờ	Mẫu 02, 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian (tối đa 376 giờ)	Biểu mẫu/ kết quả
			<p>thể: Chọn chuyển bước 12. * Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng và chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: - Tiếp tục thẩm quyền giải quyết của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Chuyển bước 11.</p>		
<i>Bước 11</i>	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền		<p>* Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng và chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền và số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế - Chuyển bước 12. * Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng và chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: - Kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế. - Chuyển bước 12</p>	40 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 12</i>	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	Công chức, viên chức	<p>* Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng và chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền</p>	120 giờ	Mẫu 02, 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian (tối đa 376 giờ)	Biểu mẫu/ kết quả
			<p>và số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ; - Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác và có văn bản gửi chủ dự án thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế; - Chuyển bước Trả kết quả <p>* Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng và chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể từ ngày nhận được văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ; - Kể từ ngày chủ dự án nộp đủ tiền trồng rừng thay thế, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác và có văn bản gửi chủ dự án thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế; - Chuyển bước Trả kết quả. 		
<i>Bước 13</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 01, 04,05,06